BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1011 /QĐ-YDTB

Thái Bình, ngày 18 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công khai thực hiện dự toán NSNN Quý II năm 2023 của Trường Đại học Y Dược Thái Bình

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ tài chính sửa đổi một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Báo cáo quyết toán, Báo cáo tài chính Quý II năm 2023 của Trường Đại học Y Dược Thái Bình;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài chính kế toán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai thực hiện dự toán NSNN Quý II năm 2023.
(Theo phụ lục đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà): Trưởng phòng Tài chính kế toán và các đơn vị, cá nhân liên quan thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Ban Giám hiệu;
- Lưu VT, TCKT.

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH

Nguyễn Duy Cường

Bộ Y tế
Trường Đại học Y Dược Thái Bình
Mã số ĐVSDNS: 1057282

(Biểu số 3 - Ban hành kèm theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính)

ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH

Quý 2 năm 2023

(Kèm theo Quyết định số : 1011 /QĐ-YDTB ngày 12.../...7..../2023 của Trường Đại học Y Dược Thái Bình)

ĐV tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán	Ước thực hiện	So sánh (%)	
				Dự toán	Cùng kỳ năm trước
I	**Hoạt động sự nghiệp và sản xuất kinh doanh dịch vụ**				
1.	Tổng số thu hoạt động sự nghiệp và sản xuất kinh doanh dịch vụ	60.550,0	40.946,0	67,62%	93%
1.1	Thu từ nguồn thi dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh (Viện phí +BHYT)	18.275,0	19.744,0	108,04%	109%
1.2	Thu từ nguồn Học phí	37.550,0	18.079,0	48,15%	79%
1.3	Thu từ nguồn sản xuất kinh doanh dịch vụ	4.050,0	2.168,0	53,53%	103%
1.4	Nguồn thu khác	675,0	955,0	141,48%	96%
2.	Tổng số chi từ hoạt động sự nghiệp và sản xuất kinh doanh dịch vụ	48.125,5	41.580,0	86,40%	105%
2.1	Chi từ nguồn thi dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh (Viện phí +BHYT)	15.516,7	16.111,0	103,83%	115%
2.2	Chi từ nguồn Học phí	29.157,5	23.936,0	82,09%	99%
2.3	Chi từ nguồn sản xuất kinh doanh dịch vụ	2.835,0	350,0	12,35%	50%
2.4	Chi từ Nguồn thu khác	616,3	1.183,0	191,97%	140%
II	**Dự toán chi ngân sách nhà nước**				
1	Chi Ngân sách Nhà nước	51.512,2	14.297,5	27,76%	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ: Loại 070-Khoản 081	24.804,4	12.580,6	50,72%	
a)	*Kinh phí mua sắm, sửa chữa (năm 2022 mang sang)*	14.449,4	12.489,4	86,44%	
b)	*Cấp bù miễn giảm học phí theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP*	9.065,0		0,00%	
c)	*Hỗ trợ chi phí học tập theo Quyết định 66/2013/QĐ-Ttg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng chính phủ*	590,0		0,00%	
d)	*Kinh phí thực hiện đề án dạy và học ngoại ngữ*	200,0		0,00%	
e)	*Kinh phí đào tạo LHS Modambich*	500,0	91,2	18,24%	

STT	Nội dung	Dự toán	Ước thực hiện	So sánh (%)	
				Dự toán	Cùng kỳ năm trước
1.3	Kinh phí chi Sự nghiệp khoa học và công nghệ:Loại 100 Khoản 101	500,0		0,00%	
1.4	Kinh phí thực hiện đào tạo lưu học sinh Lào và Campuchia: Loại 400 Khoản 402	26.207,8	1.716,9	6,55%	
a)	Kinh phí đào tạo Lưu học sinh Lào	16.797,8	1.716,9	10,22%	
b)	Kinh phí đào tạo Lưu học sinh Campuchia	9.410,0			

Thái Bình, ngày tháng năm 2023

Thủ trưởng đơn vị

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH

Nguyễn Duy Cường